

Quan hệ thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ trong bối cảnh mới

Lê Thị Vân Nga^(*)

Tóm tắt: Quan hệ thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây. Cùng với sự gia tăng kim ngạch thương mại hàng hóa hai chiều, thâm hụt thương mại hàng hóa của Hoa Kỳ với Việt Nam có xu hướng ngày càng tăng nhanh. Trong bối cảnh mới, dưới thời Tổng thống Donald Trump, chính sách thương mại của Hoa Kỳ hướng vào mục tiêu giảm thâm hụt thương mại và bảo vệ an ninh quốc gia; do đó có thêm nhiều hàng rào thuế quan, kỹ thuật đã được chính quyền Hoa Kỳ dựng lên trên danh nghĩa bảo vệ người tiêu dùng, môi trường, lao động. Bối cảnh mới đem lại nhiều cơ hội và cũng đặt ra nhiều thách thức đối với Việt Nam trong quá trình phát triển quan hệ thương mại với Hoa Kỳ.

Từ khóa: Thương mại, Quan hệ thương mại, Việt Nam, Hoa Kỳ

Abstract: Vietnam - U.S. trade relations have strongly developed in recent years. Along with the increase in bilateral trade turnover, the U.S. trade deficit with Vietnam has witnessed an upward trend. The U.S. trade policies under Trump's administration aim at shrinking trade deficit and enhancing national security. New tariffs and technical barriers have been applied in the name of protecting the U.S. consumers, environment and workforce. This new context has brought Vietnam both opportunities and challenges in promoting trade relations with the United States.

Keywords: Trade, Trade Relation, Vietnam, United States

1. Khái quát thực trạng quan hệ thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ

Về giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa giữa hai nước

Vietnam bắt đầu phát triển quan hệ thương mại với Hoa Kỳ kể từ sau khi Hoa Kỳ bãi bỏ lệnh cấm vận thương mại đối với

Vietnam vào năm 1994. Năm 2000, Việt Nam và Hoa Kỳ ký Hiệp định Thương mại song phương (BTA) và hiệp định này chính thức có hiệu lực vào tháng 12/2001. Kể từ đó trao đổi thương mại giữa hai nước gia tăng mạnh mẽ. Trong giai đoạn 2001-2016, tổng kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Hoa Kỳ đã tăng gấp hơn 30 lần, từ 1,5 tỷ USD vào năm 2001 đã lên tới 47,1 tỷ USD vào năm 2016 (Tổng cục Hải quan, 2017).

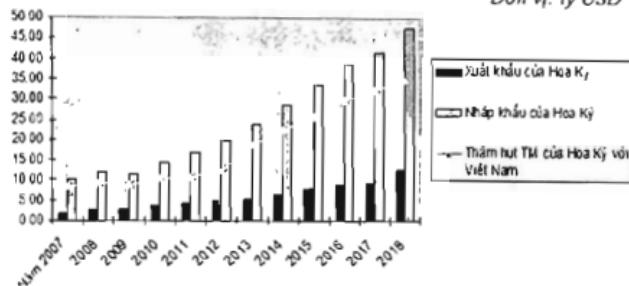
^(*) TS., Viện Nghiên cứu Châu Mỹ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: pfevannga@gmail.com

Năm 2017, Việt Nam đứng thứ 12 trong số các quốc gia xuất khẩu hàng hóa nhiều nhất sang Hoa Kỳ và đứng thứ 31 trong số các thị trường nhập khẩu hàng hóa lớn nhất từ Hoa Kỳ (U.S. Census Bureau, 2018).

Số liệu ở Hình 1 cho thấy, giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa hai chiều giữa Việt

Hình 1: Xuất nhập khẩu và thâm hụt thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ giai đoạn 2007-2018

Đơn vị: tỷ USD



Nguồn: Tổng cục Thống kê (2007, 2008, 2009) và Tổng cục Hải quan (2019).

Nam và Hoa Kỳ không ngừng tăng trong suốt 8 năm dưới thời Tổng thống B. Obama (2009-2016) và 2 năm đầu dưới thời Tổng thống Donald Trump (2017-2018). Trong hơn hai năm (2017-2018), xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ đã tăng từ 38,4 tỷ USD năm 2016 lên 41,6 tỷ USD năm 2017 và 47,5 tỷ USD năm 2018. Nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Hoa Kỳ tăng lên 9,3 tỷ USD năm 2017 và 12,8 tỷ USD năm 2018 so với con số 8,7 tỷ USD năm 2016 (Tổng cục Hải quan, 2019).

Số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2019 cho thấy, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt 382,16 tỷ USD, tăng 8,4% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 194,65 tỷ USD, tăng 8,4% và

kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 187,5 tỷ USD, tăng 98,4% so với cùng kỳ năm 2018. Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường lớn nhất cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, giá trị xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ trong 9 tháng đầu năm 2019 đạt 44,65 tỷ USD, tăng 27,6% so với cùng kỳ năm 2018 và chiếm 22,9% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam. Cùng thời gian đó, giá trị nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Hoa Kỳ cũng tăng song với tốc độ chậm hơn, cao hơn 12% so với cùng kỳ năm 2018 (Tổng cục Hải quan, 2019).

Không chỉ thay đổi về giá trị thương mại hàng hóa, cơ cấu xuất

nhập khẩu hàng hóa hai chiều cũng có sự chuyển dịch theo hướng tăng xuất khẩu các mặt hàng có hàm lượng công nghệ cao và nhập khẩu những mặt hàng cần thiết phục vụ cho sản xuất công nghiệp.

Về cơ cấu xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ

Năm 2009, các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ bao gồm hàng dệt may (44%), gỗ và sản phẩm gỗ (9,7%), giày dép (9,1%), thủy sản (6,3%), dầu thô (4,1%) (Tổng cục Thống kê, 2009).

Năm 2018, cơ cấu xuất khẩu thay đổi như sau: dệt may (29%), giày dép (12%), điện thoại và linh kiện điện thoại (12%), gỗ và sản phẩm gỗ (8%), máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (8%), máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng khác (7%), v.v... (Tổng cục Hải quan, 2019).

Hàng dệt may luôn được coi là mặt hàng xuất khẩu chủ lực và chiếm tỷ trọng cao nhất trong số các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ (Tổng cục Hải quan, 2019). Theo số liệu của Bộ Công thương năm 2014, hơn 75% sản phẩm xuất khẩu trong lĩnh vực dệt may của Việt Nam là gia công. Hàng dệt may xuất khẩu của Việt Nam có hàm lượng công nghệ thấp, có giá trị gia tăng thấp (Bộ Công thương, 2014), song trong nhiều năm qua mặt hàng này vẫn đóng vai trò quan trọng thúc đẩy xuất khẩu của Việt Nam. Gần đây, mặc dù xuất khẩu dệt may và da giày vẫn đóng vai trò chủ đạo song cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam đã chuyển sang hướng giảm xuất khẩu nguyên liệu thô và hàng sơ chế, tăng dần xuất khẩu hàng gia công và nhóm hàng thiết bị điện tử có hàm lượng công nghệ cao và giá trị gia tăng lớn hơn.

Về cơ cấu nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường Hoa Kỳ

Năm 2009, các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của Việt Nam bao gồm: gỗ (37%), bông (16,8%), phụ liệu thuốc lá (16,6%), sắt phế liệu (13,26%),... (Tổng cục Thống kê, 2009).

Năm 2018, cơ cấu nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Hoa Kỳ thay đổi như sau: máy tính, các sản phẩm điện tử và linh kiện (24%); bông (12%); máy móc, thiết bị và dụng cụ (8%), v.v... (Tổng cục Hải quan, 2019). Phần lớn hàng hóa nhập khẩu chính của Việt Nam từ thị trường Hoa Kỳ là hàng điện tử, máy móc thiết bị và những nguyên phụ liệu cần thiết phục vụ sản xuất công nghiệp. Như vậy, cơ cấu hàng hóa nhập khẩu của Việt Nam từ Hoa Kỳ đang chuyển dịch theo hướng gia tăng hàng chế tạo và linh kiện nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất công nghiệp (Tổng cục Hải quan, 2019).

2. Chính sách thương mại của Hoa Kỳ và những rào cản thương mại đối với Việt Nam trong bối cảnh mới

Năm 2009, Tổng thống B. Obama lên nhậm chức trong bối cảnh Hoa Kỳ vừa trải qua khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế nghiêm trọng. Theo Chương trình nghị sự thương mại năm 2009, những ưu tiên chính sách thương mại của chính quyền Tổng thống Obama bao gồm: hỗ trợ xây dựng hệ thống thương mại dựa trên các nguyên tắc thị trường tự do, tăng cường trách nhiệm xã hội và sự minh bạch chính trị của chính sách thương mại, chính sách thương mại phải trở thành công cụ quan trọng để đạt được các mục tiêu về năng lượng và môi trường, các hiệp định thương mại phải giải quyết được các vấn đề do xung đột thương mại gây ra, minh bạch hóa các hiệp định thương mại và đầu tư song phương hiện có, tiếp tục duy trì các cam kết mở rộng quan hệ thương mại với các quốc gia đang phát triển (Office of the United States Trade Representative, 2009). Nhìn chung, dưới thời Tổng thống Obama, chính sách thương mại của Hoa Kỳ tập trung vào các biện pháp thúc đẩy xuất khẩu, thúc đẩy việc thực thi các quy định thương mại của WTO, của các quốc gia thành viên, và đàm phán các thỏa thuận thương mại song phương và đa phương.

Từ tháng 01/2017, sau khi lên nhậm chức, Tổng thống Donald Trump đã có những điều chỉnh đáng kể về cách tiếp cận và biện pháp thực hiện chính sách thương mại dựa trên các trụ cột: (i) Tái cân bằng quan hệ thương mại thông qua việc hỗ trợ bảo đảm an ninh quốc gia; (ii) Đàm phán lại các hiệp định thương mại “đã lỗi thời và không công bằng”; (iii) Thực thi mạnh mẽ Luật Thương mại của Hoa Kỳ; (iv) Bảo vệ lợi ích của Hoa Kỳ tại Tổ chức Thương

mại Thế giới (Office of the United States Trade Representative, 2017).

Trên cơ sở đó, Tổng thống Donald Trump đã tuyên bố rút khỏi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), đàm phán lại thỏa thuận thương mại Hiệp định Mậu dịch tự do Bắc Mỹ (NAFTA) với Canada và Mexico, đàm phán lại Hiệp định Thương mại tự do (FTA) với Hàn Quốc (KORUS), đàm phán về các vấn đề thương mại với Liên minh châu Âu (EU), chuyển sang đàm phán các FTA song phương nhằm tạo lợi thế hơn về thương mại. Đồng thời, với lý do nhằm đảm bảo an ninh quốc gia và thực thi Luật Thương mại Hoa Kỳ, Chính phủ Hoa Kỳ tăng cường kiểm soát xuất khẩu các mặt hàng ảnh hưởng tới an ninh quốc gia, tiến hành điều tra và đánh thuế theo Điều 232 và Điều 301 Luật Thương mại, áp dụng nhiều biện pháp chống bán phá giá và tự vệ thương mại. Chính quyền của Tổng thống Donald Trump đã áp đặt thuế quan cao hơn đối với hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc và các nước (Mildner, 2020). Trong đó, Trung Quốc là đối tượng được chú trọng hàng đầu trong chính sách thương mại của Hoa Kỳ, dẫn đến những căng thẳng trong quan hệ thương mại Hoa Kỳ và Trung Quốc ngày càng leo thang.

Từ tháng 4/2018, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung bùng phát sau khi Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump tuyên bố áp dụng gói thuế đối với 50 tỷ USD hàng hóa từ Trung Quốc dựa trên cơ sở Điều khoản 301 Luật Thương mại Hoa Kỳ năm 1974 (Biesheuvel, 2018). Sau đó, Trung Quốc và Hoa Kỳ liên tục đánh thuế trả đũa lẫn nhau. Do Hoa Kỳ và Trung Quốc đều là những đối tác thương mại quan trọng của Việt Nam nên những diễn biến căng thẳng trong quan hệ Mỹ - Trung từ năm 2018 đến nay

chắc chắn có ảnh hưởng nhất định đối với các doanh nghiệp và nền kinh tế Việt Nam.

Đối với Việt Nam, vẫn đề thâm hụt thương mại đã nhiều lần được Chính phủ Hoa Kỳ đề cập đến trong các cuộc hội đàm chính thức giữa hai nước. Với sắc lệnh chống thâm hụt thương mại được Chính phủ Hoa Kỳ công bố vào tháng 3/2017, Việt Nam được xác định là một trong 16 quốc gia mà Hoa Kỳ có thâm hụt thương mại hàng hóa lớn nhất.

Trong hai năm đầu dưới thời Tổng thống Donald Trump, nhiều hàng rào thuế quan, kỹ thuật, các tiêu chuẩn cao đối với hàng hóa nhập khẩu đã được chính quyền Hoa Kỳ đặt ra nhằm mục tiêu giám sát thâm hụt thương mại hàng hóa. Điều đó, cũng có nghĩa là hàng hóa Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ đang và sẽ phải đối mặt với ngày càng nhiều khó khăn. Các số liệu về thực trạng quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ ở phần trước cho thấy những thành tựu tích cực đôi bên, tuy nhiên trên thực tế, các doanh nghiệp Việt Nam khi xuất khẩu các mặt hàng có thể mạnh sang thị trường Hoa Kỳ phải đối mặt với nhiều biện pháp chống bán phá giá, các biện pháp cạnh tranh không lành mạnh.

Thứ nhất, với danh nghĩa bảo vệ người tiêu dùng, môi trường, lao động, Hoa Kỳ đã đưa ra các đạo luật, các tiêu chuẩn kỹ thuật đối với hàng hóa nhập khẩu. Ví dụ: thuế chống lẩn tránh, các đạo luật gây nhiều rào cản cho hàng xuất khẩu như Luật Liên bang về an toàn thực phẩm (FSMA), Đạo luật Nông nghiệp (Farm Bill) được cụ thể hóa bằng chương trình thanh tra cá da trơn của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (ban hành tháng 3/2016), Đạo luật Lacey, Chương trình Bảo vệ thực vật và kiểm dịch, Đạo luật Bảo vệ thực vật và các quy định khác. Ngoài các luật Liên bang còn có những quy định riêng

của từng tiêu bang. Các tiêu chuẩn cao được đặt ra, kể cả các tiêu chuẩn mới như đảm bảo yếu tố môi trường và sử dụng người lao động tại doanh nghiệp nước xuất khẩu.

Thứ hai, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam thường xuyên phải đối mặt với nguy cơ bị khởi kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp và các rào cản thương mại như chương trình thanh tra cá da trơn, các quy định mới của đạo luật hiện đại hóa an toàn thực phẩm, v.v... Các sản phẩm dệt may, da giày, thủy sản, các mặt hàng điện thoại, máy vi tính, đồ gỗ, đồ gia dụng, v.v... xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ cũng phải đối mặt với các biện pháp bảo hộ thương mại nhiều hơn.

Năm 2017, Hoa Kỳ khởi xướng 23 vụ việc trong số 124 vụ việc về phòng vệ thương mại của nước ngoài đối với Việt Nam. Hoa Kỳ cũng là quốc gia có tỷ lệ áp thuế chống bán phá giá cao nhất đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam (Xem: Bộ Công thương, 2018a). Chẳng hạn, các mặt hàng thủy sản Việt Nam, ngành hàng có tỷ trọng xuất khẩu cao của Việt Nam, chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi các biện pháp phòng vệ thương mại của Chính phủ Hoa Kỳ (Xem thêm: Diễn đàn Doanh nghiệp, 2018). Tuy nhiên, ngày 10/9/2018, Bộ Thương mại Hoa Kỳ ban hành kết luận sơ bộ của đợt rà soát hành chính lần thứ 14 (POR14) cho giai đoạn xuất khẩu từ ngày 01/8/2016 đến ngày 31/7/2017 đối với sản phẩm cá tra, cá basa của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, theo đó, mức thuế sơ bộ cho hai bị đơn bắt buộc là 0 USD/kg và 1,37 USD/kg; thuế suất cho các bị đơn tự nguyện là 0,41 USD/kg; thuế suất trên toàn quốc là 2,39 USD/kg (Bộ Công thương, 2018b). Mức thuế này thấp hơn rất nhiều so với kết quả của các đợt rà soát trước đó. Bên cạnh đó, sau khi tăng thuế chống bán phá giá đối với tôm của Việt

Nam trong năm 2017 và đầu năm 2018, đến tháng 9/2018, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã công bố mức thuế chống bán phá giá cuối cùng đối với tôm nhập khẩu từ Việt Nam là 4,58%, thấp hơn 5 lần so với mức dự kiến ban đầu (Huỳnh Tâm, 2018). Như vậy, sau một thời gian chững lại, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ đã có những dấu hiệu khả quan hơn khi các mức thuế chống bán phá giá được công bố đối với cá tra, cá basa và tôm của Hoa Kỳ đã giảm đáng kể.

Hoặc như việc Hoa Kỳ áp thuế nhập khẩu cao đối với thép, nhôm từ tất cả các quốc gia cũng ít nhiều ảnh hưởng tới xuất khẩu của Việt Nam. Giá trị xuất khẩu các mặt hàng sắt thép tới thị trường Hoa Kỳ chỉ chiếm khoảng trên 10% tổng giá trị xuất khẩu các mặt hàng sắt thép của Việt Nam, do đó việc Hoa Kỳ tăng thuế nhập khẩu thép và nhôm có ảnh hưởng tiêu cực tới doanh thu của các doanh nghiệp xuất khẩu sáp thép ở Việt Nam, hơn thế nữa nó còn ảnh hưởng tiêu cực tới các doanh nghiệp sản xuất chế tạo dựa trên nguyên liệu đầu vào là sắt thép. Tháng 5/2018, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã quyết định đánh thuế nhập khẩu đối với các sản phẩm thép của Việt Nam có nguồn gốc từ Trung Quốc. Hoa Kỳ đã áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm tôn mạ và thép cán nguội nhập khẩu từ Việt Nam do có nguồn gốc từ Trung Quốc. Sản phẩm tôn mạ phải chịu mức thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp lần lượt là 199,43% và 39,05%. Trong khi đó, thép cán nguội phải chịu 2 loại thuế trên ở mức lần lượt là 256,79% và 256,44% (Xem thêm: Trung tâm WTO, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, 2018). Tuy nhiên, các doanh nghiệp xuất nhập khẩu thép ở Việt Nam vẫn có thể được miễn giảm thuế nếu chứng minh sản phẩm của họ được sản

xuất bằng các nguyên vật liệu có nguồn gốc từ Việt Nam hoặc bất cứ quốc gia nào mà không phải từ Trung Quốc.

Thép là mặt hàng được xem xét phòng vệ thương mại nhiều nhất ở Việt Nam, kể cả xuất khẩu và nhập khẩu. Thép chống gi và thép cán nguội của Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ tăng lần lượt 1.332% và 916% trong khoảng từ tháng 12/2015 cho đến tháng 4/2019. Tháng 5/2018, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đánh thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp gần 260% đối với sản phẩm thép cán nguội sản xuất ở Việt Nam nhưng sử dụng vật liệu từ Trung Quốc. Ngày 03/7/2019, Bộ Thương mại Hoa Kỳ tuyên bố áp đặt mức thuế mới lên đến 456,23% đối với thép chống gi, thép cán nguội nhập khẩu từ Việt Nam và cả nguyên liệu nhập khẩu từ Hàn Quốc, Đài Loan để sản xuất hai loại thép trên vì nghi ngờ hai quốc gia này đã tránh thuế khi lấy Việt Nam làm trung gian xuất khẩu sang Hoa Kỳ (Huyền Trang, 2019).

3. Những cơ hội và thách thức trong quan hệ thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ

Xu hướng phát triển quan hệ thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ sẽ còn tiếp tục trong tương lai, mặc dù cảng thẳng thương mại có thể vẫn chưa lắng dịu. Bối cảnh mới đem lại cho Việt Nam cả những cơ hội và thách thức trong việc phát triển quan hệ thương mại với Hoa Kỳ.

a) Cơ hội đối với xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam

Thứ nhất, do hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam và Hoa Kỳ sang thị trường của nhau có tính chất bù trợ nên thương mại hai chiều giữa hai nước vẫn có thể tiếp tục tăng. Hoa Kỳ có nhu cầu lớn về nhập khẩu các mặt hàng nông sản hoặc những sản phẩm hàng hóa mà Việt Nam có thể mạnh dạn trên lợi thế về điều kiện tự nhiên,

nhân công và nguyên vật liệu như các sản phẩm dệt may, da giày, máy móc thiết bị điện tử. Trong khi đó, Việt Nam có nhu cầu nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị công nghệ cao, thiết bị hàng không, viễn thông, v.v... phục vụ cho sản xuất công nghiệp, đáp ứng cho quá trình tăng trưởng kinh tế với tốc độ cao.

Thứ hai, các doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội đa dạng hóa nguồn cung, nâng cao chất lượng hàng hóa và cải thiện các điều kiện tiếp cận thị trường Hoa Kỳ. Trong bối cảnh căng thẳng quan hệ thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc, các doanh nghiệp Hoa Kỳ tăng cường tìm kiếm nguồn cung từ Việt Nam để bù đắp cho sự thiếu hụt từ thị trường Trung Quốc. Điều này có thể tạo cơ hội cho sự phát triển ở Việt Nam. Theo số liệu của *Tạp chí Nikkei*, do ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, đến tháng 7/2019, đã có 50 công ty đa quốc gia bao gồm cả những hãng tên tuổi của Hoa Kỳ như Apple, Sketchers USA, HP, Dell chuyển hoạt động sản xuất ra khỏi Trung Quốc và một số trong đó có thể chuyển hoạt động sản xuất sang Việt Nam (Hoshi, Nakaffuji & Cho, 2019).

Thứ ba, cơ hội dịch chuyển dòng vốn đầu tư của Hoa Kỳ từ Trung Quốc tới Việt Nam do ảnh hưởng của căng thẳng quan hệ thương mại Mỹ - Trung. Các quốc gia có công nghệ phát triển như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc mong muốn tìm một địa điểm để đầu tư dài hạn với các tiêu chí phù hợp về môi trường thi chế, thị trường lao động,..., trong đó Việt Nam là một điểm đến đầu tư tiềm năng, đặc biệt khi căng thẳng thương mại giữa Hoa Kỳ với Trung Quốc leo thang.

Mặc dù đầu tư trực tiếp của Hoa Kỳ vào Trung Quốc năm 2018 đạt 116,52 tỷ USD, tăng 8,96% so với con số 107,56 tỷ

USD năm 2017 song tốc độ tăng đã chậm lại, tốc độ tăng đầu tư của năm 2017 so với năm 2016 là 10,27% (Statista, 2019). Một nghiên cứu đăng trên *China South Morning Post* vào tháng 5/2019 cho rằng, trước những diễn biến căng thẳng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, tốc độ tăng đầu tư của Hoa Kỳ vào Trung Quốc đầu năm 2019 có xu hướng giảm, dựa trên số liệu thực tế cho thấy đầu tư của Hoa Kỳ vào Trung Quốc trong 4 tháng đầu năm 2019 chỉ tăng 24,3% so với cùng kỳ năm 2018, giảm so với tốc độ tăng 71,3% trong quý I/2019 (Wang, 2019). Thêm vào đó, theo hãng tin Bloomberg, Nhà Trắng đang cân nhắc hạn chế danh mục đầu tư của Hoa Kỳ vào Trung Quốc, trong đó cân nhắc giữa các lựa chọn: loại bỏ các công ty Trung Quốc khỏi các sàn giao dịch chứng khoán của Hoa Kỳ và hạn chế đầu tư của Hoa Kỳ vào thị trường Trung Quốc thông qua các quỹ hưu trí của Chính phủ (Leonard & Doman, 2019).

b) *Những thách thức*

Thứ nhất, sự gia tăng các biện pháp phòng vệ thương mại, nâng cao các tiêu chuẩn về môi trường, lao động và chất lượng hàng hóa từ Hoa Kỳ khiến cho các doanh nghiệp Việt Nam gặp nhiều khó khăn hơn trong việc thâm nhập thị trường này. Nhiều sản phẩm của Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ có nguy cơ cao bị Hoa Kỳ áp dụng thuế chống bán phá giá, trong đó những mặt hàng có sản lượng lẩn kim ngạch xuất khẩu lớn vào Hoa Kỳ như thủy sản, dệt may, da giày, đồ gỗ, thép,... có khả năng bị ảnh hưởng nhiều nhất.

Thứ hai, trong bối cảnh chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, hàng hóa của Trung Quốc sẽ tràn vào thị trường Việt Nam nhiều hơn vì các doanh nghiệp của Trung Quốc bị ảnh hưởng bởi thuế quan

cao của Hoa Kỳ có thể tăng cường thâm nhập thị trường Việt Nam, bán nguyên liệu ồ ạt cho các doanh nghiệp sản xuất của Việt Nam.

Thứ ba, hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu tới thị trường của các quốc gia khác trên thế giới có khả năng phải đổi mới với sự cạnh tranh lớn hơn, đặc biệt là các nước trong khu vực Đông Nam Á và châu Á, vì hàng hóa của Trung Quốc không thâm nhập được vào thị trường Hoa Kỳ sẽ chuyển sang các nước châu Á lân cận.Thêm vào đó, các mặt hàng nội địa Việt Nam vốn đã phải cạnh tranh với hàng hóa của Thái Lan, Trung Quốc nay lại càng cạnh tranh gay gắt hơn.

Thứ tư, sự giảm giá của đồng Nhân dân tệ Trung Quốc khiến hàng hóa của Việt Nam nói chung và đặc biệt là một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như dệt may, da giày sẽ phải đổi mới với sự cạnh tranh gay gắt của hàng hóa Trung Quốc do cùng có lợi thế xuất khẩu.

4. Một số khuyến nghị

Mặc dù quan hệ thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ có thể vẫn duy trì theo chiều hướng phát triển trong thời gian tới, song bối cảnh mới đang đặt ra những thách thức không nhỏ đối với nền kinh tế và các doanh nghiệp Việt Nam. Trong thời gian tới, các biện pháp bảo hộ thương mại và những rào cản về đầu tư có thể tiếp tục tăng, vì vậy, Việt Nam cần lưu ý một số vấn đề sau:

Thứ nhất, Việt Nam cần hoàn thiện hệ thống pháp luật về thương mại quốc tế và nâng cao trình độ nguồn nhân lực nhằm chủ động đối phó với xu thế phòng vệ thương mại, xu thế bảo hộ của Hoa Kỳ.

Thứ hai, Việt Nam cần lưu ý đến những vấn đề mà Chính quyền Trump thường xuyên nhắc đến như kinh tế nhà nước, quyền của người lao động, quyền sở hữu

trí tuệ, v.v... Theo đó, Việt Nam cần tiếp tục thúc đẩy phát triển các khu vực kinh tế sở hữu theo hướng tích cực phù hợp với chủ trương và đường lối của Đảng; cải cách nhằm nâng cao tính minh bạch trong các vấn đề thương mại và đầu tư như lao động, sở hữu trí tuệ để tránh bị sử dụng như là lý do để Hoa Kỳ áp đặt các biện pháp bảo hộ đối với hàng hóa nhập khẩu; tạo môi trường kinh doanh minh bạch nhằm tăng cường thu hút đầu tư của Hoa Kỳ vào Việt Nam.

Thứ ba, các doanh nghiệp Việt Nam cần đổi mới quy trình sản xuất theo hướng đầu tư vào nhập khẩu công nghệ của Hoa Kỳ nhằm mục tiêu phát triển sản xuất các mặt hàng có giá trị gia tăng cao, đồng thời cũng giảm bớt áp lực chống tham hụt thương mại của Hoa Kỳ; cần có các biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, đổi mới quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn cao hơn nhằm đáp ứng yêu cầu và tiêu chuẩn ngày càng cao của Hoa Kỳ và thị trường của các đối tác thương mại chủ yếu.

Thứ tư, Việt Nam cần tiếp tục cải thiện cơ sở hạ tầng, chuẩn bị tốt hơn các điều kiện để thu hút, tiếp nhận làn sóng đầu tư chất lượng cao, đầu tư vào công nghiệp phụ trợ và các lĩnh vực khác, hoàn thiện khung khổ luật pháp về môi trường và lao động để hạn chế những rủi ro đối với doanh nghiệp đầu tư trong nước.

Thứ năm, Chính phủ và các doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động tìm kiếm các thị trường mới cho hàng hóa xuất khẩu, giảm sự phụ thuộc quá nhiều vào các thị trường lớn. Trong bối cảnh Việt Nam đang tham gia tích cực vào quá trình đàm phán và ký kết các FTA với các thị trường lớn trong khu vực và trên thế giới như Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU và Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiên bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Việt

Nam sẽ có thêm cơ hội gia nhập những thị trường mới, mở ra những cơ hội mới thúc đẩy hoạt động thương mại, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Trong bối cảnh chiến tranh thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc vẫn tiếp diễn, Việt Nam cần kiểm soát chặt chẽ hàng hóa xuất nhập khẩu để tránh tình trạng hàng giả, hàng lậu ảnh hưởng lớn đến lợi ích quốc gia, quản lý chặt chẽ hoạt động nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc. Ngoài ra, cần phân tích những tác động tiêu cực từ cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, đặc biệt tác động của đồng Nhân dân tệ Trung Quốc đang có xu hướng giảm giá, gây bất lợi cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

5. Kết luận

Trong những năm gần đây, quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Hoa Kỳ đã có những bước phát triển quan trọng với việc ký kết Hiệp định Thương mại song phương năm 2001, Việt Nam gia nhập WTO năm 2006 và hai quốc gia đạt được Tuyên bố chung về xác lập quan hệ đối tác toàn diện vào năm 2013. Từ đây, quan hệ hợp tác kinh tế giữa hai nước được kỳ vọng sẽ được thúc đẩy mạnh mẽ.

Nhìn chung, quan hệ thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ đã phát triển và mở rộng mạnh mẽ từ năm 2001 đến nay. Trong bối cảnh những căng thẳng thương mại toàn cầu và sự gia tăng các biện pháp phòng vệ thương mại cũng như các hàng rào kỹ thuật của Chính phủ Hoa Kỳ, các doanh nghiệp và nền kinh tế Việt Nam có thêm những cơ hội mới song cũng phải đổi mới với nhiều vấn đề thách thức trong tương lai. Vì vậy, trong thời gian tới, Chính phủ và các doanh nghiệp Việt Nam cần phân tích, đánh giá tình hình để đưa ra những giải pháp hữu hiệu nhằm tận dụng những cơ hội có được và vượt qua những thách thức, đưa quan hệ

thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ ngày càng phát triển □

Tài liệu tham khảo

1. Biesheuvel, Thomas (2018), *As China Fires Back in Trade War, Here Are the Winners And Losers*, <https://www.bloomberg.com/news/articles/2018-04-04/as-china-fires-back-in-trade-war-here-are-the-winners-and-losers>
2. Bộ Công thương (2014), *Dết may Việt Nam, Hàng gia công “lần sân”*, <https://congthuong.vn/det-may-viet-nam-hang-gia-cong-lan-san-9935.html>, truy cập ngày 20/1/2019.
3. Bộ Công thương (2018a), *Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam 2017*, Nxb. Công thương, Hà Nội.
4. Bộ Công thương (2018b), *DOC ban hành quyết định sơ bộ rà soát thuế chống bán phá giá lần thứ 14 đối với cá tra-basa của Việt Nam*, <https://moit.gov.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/doc-ban-hanh-quyet-%C4%91inh-so-bo-%C4%91ot-ra-soat-thue-chong-ban-pha-gia-lan-thu-14-%C4%91oi-voi-ca-tra-basa-cua-viet-nam-12943-401.html?fbclid=IwAR2kIY761LLY53kemCBuZr0Yg7B4yxqnrwULpDsyIJ-QEYqM5rLsgMHSs8>
5. Diễn đàn Doanh nghiệp (2018), *Hoa Kỳ áp thuế chống bán phá giá cao gấp 10 lần với cá tra Việt Nam*, <http://enternews.vn/my-ap-thue-chong-ban-pha-gia-cao-gap-10-lan-voi-ca-tra-viet-nam-126297.html>
6. Hoshi, Masamichi, Nakajoshi, Rei & Cho, Yusho (2019), “China scrambles to stem manufacturing exodus as 50 companies leave”, *Nikkei Asian Review*, <https://asia.nikkei.com/Spotlight/Most-read-in-2019/China-scrambles-to-stem-manufacturing-exodus-as-50-companies-leave>
7. Leonard, Jenny & Donnan, Shawn (2019), *White House Weighs Limits on U.S. Portfolio Flows Into China*, Bloomberg, <https://www.bloomberg.com/news/articles/2019-09-27/white-house-weighs-limits-on-u-s-portfolio-flows-into-china-k12ahk4g>
8. Office of the United States Trade Representative (2009), *2009 Trade Policy Agenda and 2008 Annual Report*, https://ustr.gov/sites/default/files/uploads/reports/2009/asset_upload_file810_15401.pdf
9. Office of the United States Trade Representative (2017), *The President's 2017 Trade Policy Agenda*, <https://ustr.gov/sites/default/files/files/reports/2017/AnnualReport/Chapter%201%20-%20The%20President%27s%20Trade%20Policy%20Agenda.pdf>
10. Statista (2019), *Direct investment position of the United States in China from 2000 to 2018 (in billion U.S. dollars, on a historical-cost basis)*, <https://www.statista.com/statistics/188629/united-states-direct-investments-in-china-since-2000/>
11. Stormy, Annika Mildner (2020), *American First” - U.S. Trade Policy under President Donald Trump*, <https://english.bdi.eu/article/news/americain-first-u-s-trade-policy-under-president-donald-trump/>
12. Huỳnh Tâm (2018), “Hoa Kỳ áp thuế chống bán phá giá đối với tôm Việt Nam thấp hơn 5 lần so với dự kiến”, *Báo Điện tử VTV News*, <https://vtv.vn/kinh-te/my-ap-thue-chong-ban-pha-gia-doi-voi-tom-viet-nam-thaphon-5-lan-so-voi-du-kien-20180920095009631.htm>

13. Tổng cục Thống kê (2007, 2008, 2009), *Nhiên giám thống kê các năm 2007, 2008, 2009*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
 14. Tổng cục Hải quan (2017), *Tổng quan tình hình xuất nhập khẩu Việt Nam - Hoa Kỳ*,
 16. Huyền Trang (2019), "Mỹ chính thức áp thuế 456% với sản phẩm thép không gỉ và thép cán nguội của Việt Nam", *Điều đàn doanh nghiệp*, <https://enternews.vn/mu-chinh-thuc-ap-thue-456-phan-tram-voi-san-pham-thep-khong-gi-va-thep-can-nguoi-cua-viet-nam-163487.html>
 17. Trung tâm WTO, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2018), *Xuất khẩu Việt Nam sang Hoa Kỳ sẽ bị tác động mạnh bởi chính sách cải cách thuế mới*, <http://chongbanphagia.vn/xuat-khau-viet-nam-sang-my-se-bi-tac-dong-manh-boi-chinh-sach-cai-cach-thue-moi-n17343.html>
 18. United States Census Bureau (2018), *U.S. Top Trade Partners*, https://www.trade.gov/mas/ian/build/groups/public/@tg_ian/documents/webcontent/tg_ian_003364.pdf, accessed on January 15, 2019.
 19. United States Census Bureau (2019), *Trade in Goods with Vietnam*, <https://www.census.gov/foreign-trade/balance/c5520.html>, accessed on January 15, 2019.
 20. Wang, Orange (2019), *U.S. Investment in China in sharp decline, as trade war continues to hamper business*, *South China Morning Post*, <https://www.scmp.com/economy/china-economy/article/3010515/us-investment-china-sharp-decline-trade-war-continues-hamper>